|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS MINH ĐỨC **TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022- 2023****MÔN CÔNG NGHỆ 7** |

**Ma trận đề kiểm tra giữa học kì I môn Công nghệ 7**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%** **TĐ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 2 | 0 |  | **10%****1 điểm** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 | 1,5 | 2 | 6,0 | 1 | 10 |  |  | 3 | 1 |  | **35%****3,5 điểm** |
| Gieo trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm sóc | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 2 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 5 | 2 | 1 |  | **20%****2,0 điểm** |
|  |  | Thu hoạch, bảo quản, chế biến | 1 | 1.5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
|  |  | Nhân giống cây trồng bằng giâm cành |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%****0,5 điểm** |
|  |  | Lên kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng |  |  | 1 | 3.0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%****0,5 điểm** |
| ***Tổng*** | ***8*** | **12** | ***6*** | **18** | ***1*** | **10** | ***1*** | **5** | ***14*** | ***2*** | ***45*** | **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **70%** | **30%** | **100%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** |  |  | **100%** | **100%** |

 **Bản đặc tả đề kiểm tra giữa kì I môn Công nghệ lớp 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **I.****Mở****đầu về****trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:**Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. |  1 |  |  |  |
|  |  | ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**- Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau...). Cho ví dụ minh họa. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:*** Mô tả một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.
* **Thông hiểu:**
* Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

**Vận dụng cao:**Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***1.4. Trồg trọt công nghệ cao*** | Nhận biết:- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Thông hiểu:**Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 1 |  |  |  |
| 2 | **II.Quy****trình****trồng****trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:*** Nêu được các công việc làm đất trồng cây:

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.

**Vận dụng:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.

Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 2 | 1 |  |
|  |  | ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:*** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.

Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.

**Vận dụng:**Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:**- Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.- Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.**Thông hiểu:**- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).**Vận dụng:****-** Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.4. Phòng trừ sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết :**-Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Vận dụng cao:**Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  | 1 |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt*** | **Nhận biết:****-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.- Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.Thông hiểu:- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Vận dụng cao:Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.6. Nhân giống******cây trồng bằng*** ***giâm cành***  | **Nhận biết:**- Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.**Thông hiểu:**- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.**Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | 1 |  |  |
|  |  | ***2.7 Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:**- Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.**Vận dụng:**- Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.**Vận dụng cao:**- Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  | 1 |  |  |